

## TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHÓ NUÔI, CHÓ THẢ RÔNG - GIẢI PHÁP HỮU HIỆU CHỐNG BỆNH ĐẠI



Theo số liệu của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, trong giai đoạn 2011 - 2016 bình quân mỗi năm nước ta có 92 người chết vì bệnh dại và khoảng 400 ngàn người phải đi tiêm phòng dại do bị chó, mèo cắn, gây thiệt hại kinh tế khoảng 600 tỷ đồng chi phí điều trị dự phòng. Giai đoạn 2017 - 2021, mỗi năm cả nước có 76 người chết vì bệnh dại và 510 ngàn người phải đi tiêm phòng dại.

Để phòng chống bệnh dại, Luật Thú y đã quy định rất rõ (tại Thông tư 07 ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT). Theo đó, đối với chủ nuôi chó, mèo phải đăng ký việc nuôi chó với UBND cấp xã tại các đô thị, nơi đông dân cư; Xích, nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh. Khi đưa chó ra nơi công cộng phải bảo đảm an toàn cho người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm cho chó hoặc xích giữ chó và có người dắt. Chấp hành tiêm vắc-xin phòng bệnh dại cho chó, mèo. Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Đối với UBND cấp xã, thực hiện việc lập sổ quản lý chó nuôi trên địa bàn. Hằng năm, trước đợt tiêm phòng phải rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó nuôi trên địa bàn. Quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông ở nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý. Thành lập các đội chuyên trách để bắt chó thả

rông và động vật mắc bệnh dại, có dấu hiệu mắc bệnh dại...

Thực hiện nội dung trên, những năm qua, các địa phương, các tỉnh thành đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động song hiệu quả còn hạn chế. Số người bị chó mèo cắn vẫn gia tăng, đặc biệt ở các khu đô thị, phố đi bộ tại quận huyện, các khu công viên, nơi tập trung đông dân cư sinh sống, vẫn còn nhiều chó thả rông, chó tấn công người, chó gây tai nạn giao thông, gây thương tích cho người đi đường. Từ thực tế trên, ngày 21/12/2021, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Chương trình phòng chống bệnh dại giai đoạn 2022 - 2030 để các tỉnh thành, các địa phương tập trung triển khai có hiệu quả.

Hà Nội hiện có tổng đàn chó, mèo rất lớn, dao động từ 421 nghìn đến 460 nghìn con và đang có xu hướng gia tăng. Thực tế là khi đời sống, dân trí cao người dân sống ở vùng đô thị, nhất là các khu chung cư cao tầng có xu thế nuôi chó cảnh tăng, nhất là các loại chó quý có giá trị kinh tế cao. Nhiều người dân, kể cả các em thiếu nhi có thú vui dắt cho cảnh dạo trên đường phố, kể cả ở các tuyến phố đi bộ. Tuy nhiên, việc nhận thức và hiểu các quy định về việc nuôi chó nhiều người chưa biết, chưa hiểu nên đã xảy ra tình trạng để chó thả rông ra đường, không xích, không rọ mõm, đặc biệt ở nơi công cộng, công viên, trường học. Điều này rất nguy hiểm gây hiểm họa cho con người vì đặc tính của loài chó là sẵn sàng tấn công người lạ bất cứ lúc nào khi bị tác động. Hơn nữa, đã có không ít vụ tai nạn giao thông, gây thương tích trên đường phố mà nguyên nhân chính do chó thả rông. Bên cạnh đó, để chó thả rông ảnh hưởng trực tiếp đến cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến sinh hoạt vui chơi của khách, người đi đường, khách tham quan du lịch. Ảnh hưởng trực tiếp đến vệ sinh môi trường do chó thả rông phóng uế bừa bãi tại nơi công cộng, đường phố, ngõ xóm.

Theo số liệu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, giai đoạn từ năm 2015 - 2021, Hà Nội có tới 16 người chết vì bệnh dại (bình

quần khoảng 3 người chết/năm). Hàng năm, toàn thành phố có trên 10.000 người phải đi điều trị dự phòng bệnh dại do động vật cắn hoặc tiếp xúc với động vật nghi mắc dại (chủ yếu do chó cắn). Kinh phí tiêu tốn cho việc khám chữa bệnh, điều trị khoảng trên 20 tỷ đồng. Nguy hiểm hơn, việc quản lý chó nuôi không tốt, để nhiều chó thả rông tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân nhất là tại các nơi công cộng, vui chơi giải trí, công viên, phố đi bộ; gây mất cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường.

Với sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, những năm qua, Hà Nội đã tập trung cao độ thực hiện một số nội dung, giải pháp cụ thể. Đó là tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo về tiêm phòng, quản lý chó nuôi, chó thả rông, xây dựng vùng an toàn bệnh dại. Tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân hiểu rõ và chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật khi nuôi chó. Tổ chức thực hiện có hiệu quả giải pháp về quản lý chó nuôi, chó thả rông, xử lý các vi phạm đối với chủ nuôi chó không chấp hành các quy định khi nuôi chó.

Đến nay, thành phố đã ban hành "*Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh dại trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2030*". Theo đó có nội dung rất quan trọng quy định về quản lý chó, mèo nuôi theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Đặc biệt quy định rất rõ những quy định đối với chủ nuôi chó trong việc khai báo, cam kết đưa chó ra nơi công cộng phải thực hiện nghiêm quy định. Đối với chính quyền từ các quận, huyện đến cấp xã, phường tập trung cao độ cho việc xây dựng vùng an toàn dịch bệnh dại, nâng cao tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 90% số chó mèo trong diện tiêm. Trước hết, tập trung xây dựng duy trì hoạt động 4 quận đã được công nhận "*vùng an toàn bệnh dại*" gồm quận Thanh Xuân, Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Ba Đình; lộ trình tiếp theo 8/12 quận còn lại xong trước năm 2025. Hàng năm, trước đợt tiêm phòng tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó, mèo nuôi và định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, cập nhật, báo cáo số liệu các hộ nuôi chó, mèo và tổng đàn chó, mèo tại địa phương. Xử phạt vi phạm hành chính thật nghiêm đối với chủ vật nuôi vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vắc xin dại.

Một trong những nội dung quan trọng để có

được "*vùng an toàn bệnh dại*" đó là quản lý chó thả rông. Hiện tại, các quận đã tập trung chỉ đạo các phường thành lập các tổ bắt giữ chó thả rông đi vào hoạt động. Từ kinh nghiệm thực hiện của các quận đi trước, tổ bắt giữ chó thường đi vào thời điểm sáng sớm và chiều tối, không cố định về thời gian để đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Điều quan trọng là tạo thói quen cho người nuôi khi đưa chó ra nơi công cộng là phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân hiểu rõ và chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật khi nuôi chó. Nội dung tuyên truyền đi sâu việc phổ biến pháp luật, vai trò tác dụng của việc tiêm phòng vắc xin dại cho chó mèo, khi mang chó ra nơi công cộng bắt buộc phải có rọ mõm, có xích, có người dắt. Không nên nuôi các loài chó to, giống chó giữ, nhất là gia đình có người già, trẻ nhỏ, tùy điều kiện khuôn viên trong gia đình để nuôi các giống chó cho phù hợp. Tuyên truyền phổ biến những hành vi bị xử lý vi phạm hành chính nếu không chấp hành quy định về tiêm phòng, để chó cắn người, mất vệ sinh môi trường. Tuyên truyền những địa phương làm tốt việc quản lý chó nuôi, nhân rộng những địa phương đã xây dựng thành công vùng an toàn dịch đối với bệnh dại để nhân rộng mô hình điển hình. Đến nay, người dân có chuyển biến tích cực trong việc nuôi chó, nhất là tại các khu đô thị, khu chung cư, số chủ nuôi để chó thả rông ra nơi công cộng, khu vui chơi giải trí giảm đáng kể. Kết quả này cũng đồng nghĩa với việc tại các địa phương đã giảm số người bị chó thả rông cắn, giảm các vụ tai nạn giao thông do chó thả rông gây nên. Cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường chuyển biến rõ nét nhất là tại nơi công cộng, công viên, phố đi bộ.

Đối với chính quyền địa phương, nhất là tại các phường, sau các buổi tập huấn, làm rõ được vai trò, trách nhiệm của từng bộ phận trong hệ thống chính trị ở cơ sở trong công tác quản lý chó nuôi, Đảng ủy, UBND các phường đã chỉ đạo triển khai tuyên truyền, phổ biến đồng loạt tại các tổ dân phố. Đồng thời UBND các phường thành lập các tổ bắt chó thả rông và triển khai bắt và xử lý chó thả rông trên địa bàn. Nhiều phường, xã đưa các bài tuyên truyền thành chuyên mục phát theo chuyên đề, tuyên truyền hàng ngày giúp nâng

cao ý thức cho người dân. Đồng thời để chính người dân lên tiếng, phản đối với các chủ nuôi chó chưa chấp hành các quy định khi nuôi chó. Từ những kết quả trên, đến nay, tại các quận, huyện nhất là các quận đã được chứng nhận vùng an toàn bệnh dại, số chó thả rông giảm đáng kể, chó ra nơi công cộng đã được các chủ nuôi có xích, có rọ mõm và người dắt. Số người chết về bệnh dại trên địa bàn Hà Nội đã có xu thế giảm dần qua từng năm.

Tuy nhiên trong việc quản lý chó nuôi, chó thả rông cũng còn gặp không ít khó khăn do địa bàn rộng, lực lượng mỏng, công việc đòi hỏi phải làm thường xuyên hàng ngày không ngừng nghỉ. Việc xử lý các giống chó to, chó dữ gặp nhiều khó khăn do dụng cụ trang thiết bị bắt giữ, vận chuyển chó còn thô sơ (chủ yếu tự chế) chưa chuyên nghiệp. Vẫn còn có người chưa nhận thức đầy đủ tái diễn mang chó ra nơi công cộng, không chấp hành quy định khi không có tổ bắt giữ chó hoạt động. Việc nuôi nhốt, chăm sóc nuôi nhốt, xử lý chó vi phạm, chó vô chủ trong thời gian chờ xử lý vi phạm của chủ hộ cũng gặp không ít khó khăn, bất cập.

Thời gian tới, theo kế hoạch của thành phố, ngành Nông nghiệp Hà Nội tiếp tục tham mưu

thành lập các tổ liên ngành để kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện triển khai, có chương trình hành động cụ thể để quyết tâm hoàn thành kế hoạch xây dựng "vùng an toàn bệnh dại" tại 8/12 quận còn lại. Tiếp tục đôn đốc các huyện có lộ trình lên quận xây dựng vùng an toàn bệnh dại tại các thị trấn, các khu đô thị. Đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm kể cả việc kinh doanh vận chuyển chó mèo không tuân thủ các quy định của pháp luật. Phối hợp với các tổ chức trong nước, nước ngoài tuyên truyền, hội thảo về "phúc lợi động vật", quản lý giết mổ chó, mèo. Tiếp tục truyền truyền để người dân cùng chính quyền địa phương đưa công nghệ trong quản lý chó nuôi (gắn chip); tập huấn, cải thiện trang thiết bị, bảo hộ lao động, tạo điều kiện tốt nhất để lực lượng tham gia bắt giữ chó thả rông hoạt động có hiệu quả.

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, sự đồng thuận cao của người dân, chắc chắn việc quản lý chó nuôi, chó thả rông trên địa bàn Hà Nội sẽ có chuyển biến tích cực, góp phần ngăn chặn bệnh dại, đảm bảo cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường./.

**Nguyễn Ngọc Sơn**

## HỘI NGHỊ KHUYẾN NÔNG TOÀN QUỐC NĂM 2022: KẾT NỐI HỆ THỐNG - ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO



Với chủ đề "Kết nối hệ thống - Đổi mới, sáng tạo", Hội nghị Khuyến nông toàn quốc năm 2022 do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Quảng Ninh tổ chức, đã để lại nhiều cảm xúc đối với những người làm công tác khuyến nông.

Theo báo cáo tại Hội nghị, năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ Nông nghiệp & PTNT giao quản lý 162 dự án Khuyến nông Trung ương (phân theo tổ chức chủ trì, phân theo

vùng, phân theo chuyên ngành, xây dựng 443 mô hình với 618 điểm trình diễn, với hơn 12.000 lượt hộ tham gia); tổ chức 510 lớp tập huấn cho hơn 15.000 lượt người; tập huấn ngoài mô hình cho 420 lớp với gần 13.000 lượt người. Năm 2023 tới, hoạt động khuyến nông tiếp tục tập trung cho các nội dung, trọng tâm, ưu tiên, trọng điểm về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp kinh tế, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, theo tiêu chuẩn VietGAP; bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường gắn với chuyển đổi số; kinh tế thị trường, thúc đẩy liên kết tổ chức sản xuất theo chuỗi, kinh tế hợp tác; phát triển ngành nghề nông thôn theo chương trình OCOP; khắc phục và ứng phó với biến đổi khí hậu, khôi phục sản xuất sau dịch bệnh...

Tại Hội nghị, đại diện khuyến nông các tỉnh, thành phố đã trình bày những báo cáo tham luận; trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác khuyến nông của mỗi địa phương.

Phát biểu kết luận hội nghị, Thứ trưởng Bộ

Nông nghiệp & PTNT Trần Thanh Nam đánh giá cao ý nghĩa của Hội nghị Khuyến nông toàn quốc năm 2022. Thứ trưởng định hướng công tác khuyến nông cần đẩy mạnh nhiệm vụ tư vấn, dịch vụ chuyển giao, dịch vụ giống; thực hiện các hoạt động về khởi nghiệp nông nghiệp, về dự án đầu tư, về huy động vốn, tuyển dụng đào tạo lao động, xúc tiến thương mại, thương hiệu, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp... Chính vì vậy, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và trung tâm khuyến nông các tỉnh cần có một số chương trình đào tạo để nâng cao trình độ cán bộ khuyến nông về những lĩnh vực mới này.

Thứ trưởng nhấn mạnh cần đặc biệt quan tâm đến hoạt động khuyến nông cơ sở. Trước mắt 5 nhiệm vụ của công tác khuyến nông cơ sở phải làm tốt, là: (1) Chuyển giao tri thức cho nông dân;

(2) Tổ chức lại sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã; (3) Vấn đề thị trường; (4) Hướng dẫn người nông dân ứng dụng công nghệ số, làm sao phù hợp với điều kiện sản xuất của người dân; (5) Tham gia vào các nhiệm vụ chính trị xã hội ở địa phương.

Với thông điệp “Kết nối hệ thống - Đổi mới, sáng tạo”, Thứ trưởng Trần Thanh Nam hy vọng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tạo được vị thế trong năm 2022 đóng góp quan trọng vào thành công của ngành nông nghiệp và PTNT.

Cũng tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Trần Thanh Nam đã trao Bằng khen cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến nông thời gian qua./

**Lưu Phương**

## LỄ THẢ CÁ TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2022



Vừa qua, tại xã Tự Nhiên, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã phối hợp với UBND huyện Thường Tín tổ chức Lễ thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản và Hội nghị về công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

Tại bến đò xã Tự Nhiên (huyện Thường Tín), các đại biểu và người dân tại địa phương đã tiến hành thả 11.000 con cá giống các loài, gồm: 1.200 con lăng chấm, 1.000 con cá ngạnh, 8.000 con cá chép, 800 cá trắm đen ra sông Hồng.

Thả cá ra môi trường tự nhiên nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản là hoạt động thường niên được Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội giao nhiệm vụ cho Chi cục thủy sản Hà Nội triển khai, thực hiện. Riêng 6 tháng đầu năm 2022, Chi cục đã phối hợp với các xã Phong Vân, Cổ Đô (huyện Ba Vì); xã Thủy Xuân Tiên, Mỹ Lương (huyện Chương Mỹ); xã Hương Sơn, Đốc Tín (Mỹ Đức) thả cá tái tạo nguồn lợi. Các loài cá được thả gồm: Cá chày mắt đỏ, cá lăng chấm, cá

ngạnh, cá trắm đen và cá chép tại sông Tích, sông Bùi, sông Đà, sông Hồng, sông Đáy và suối Yến.

Lễ thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản được tổ chức với mục đích tuyên truyền ra cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học, góp phần quan trọng trong việc phục hồi nguồn lợi thủy sản, gia tăng mật độ quần thể của các loài thủy sản đã bị khai thác cạn kiệt. Đồng thời, để tuyên truyền người dân nâng cao ý thức hơn nữa trong việc khai thác các nguồn lợi thủy sản, tránh tình trạng đánh bắt thủy sản tận diệt.

Phát biểu tại hội nghị về công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường đề nghị Chi cục Thủy sản Hà Nội trong thời gian tới cần tập trung hơn nữa vào công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân; vận động sự tham gia của các cấp, các ngành, sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, các tầng ni, phát tử trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản. Đặc biệt, Chi cục cần chú trọng thực hiện việc bảo tồn, tái tạo và phát triển các loài thủy sản quý hiếm, đặc trưng trên địa bàn thành phố; phát triển nuôi trồng thủy sản ở các khu vực tiềm năng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân./

**Lưu Phương**



## CỤM THI ĐUA SỐ 5 THÀNH PHỐ HÀ NỘI SƠ KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Tại Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, cụm thi đua số 5 của thành phố đã tổ chức hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng 2022.

Cụm thi đua khen thưởng số 5 thành phố Hà Nội gồm các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải. 6 tháng đầu năm 2022, các đơn vị trong cụm đã đẩy mạnh các phong trào thi đua, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô trên các lĩnh vực được giao.

Thi đua thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, các đơn vị đã tiếp tục rà soát, đơn giản

hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giao dịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các dịch vụ công của các đơn vị trong cụm đều triển khai thực hiện mức độ 3, 4.

Cùng với đó, các đơn vị trong cụm cũng đã triển khai thực hiện tốt thi đua đặc biệt "Toàn dân đoàn kết, chung sức thi đua, phòng chống và chiến thắng đại dịch Covid-19", thi đua xây dựng nông thôn mới, thi đua sáng kiến sáng tạo thủ đô .... Về tổ chức thực hiện các chuyên đề thi đua của đơn vị: Trong năm 2022, các đơn vị trong cụm đã đăng ký 27 chuyên đề thi đua, đến nay đã có 3 chuyên đề đã thực hiện xong, 24 chuyên đề đang trong quá trình triển khai thực hiện.

Ngoài ra, 6 tháng đầu năm 2022, các đơn vị trong cụm cũng đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn và các ngành chức năng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở từng cơ quan đơn vị, gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở với công tác thi đua khen thưởng, góp phần thi đua xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh./.

**Nguyễn Văn**

## TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI: SƠ KẾT CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

6 tháng đầu năm, kế hoạch giải pháp nhiệm vụ những tháng cuối năm 2022. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Mạnh Phương đã tới dự và chỉ đạo hội nghị.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, 6 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tập trung xây dựng kế hoạch, tích cực phối hợp, triển khai xây dựng được 18 dạng mô hình tại 54 điểm với 1.253 hộ dân tham gia. Trong đó có 8 dạng mô hình Trồng trọt, 10 dạng mô hình Chăn nuôi – Thủy sản. Các mô hình được triển khai thực hiện cơ bản đúng tiến độ, đảm bảo theo kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, 6 tháng đầu năm đã tổ chức 6 diễn đàn Nhịp cầu nhà nông, phối hợp tổ chức 2 diễn đàn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới giúp người nông dân nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản, nâng cao thu nhập. Cùng với đó, công tác quản lý, sử dụng quỹ khuyến nông thành phố được thực hiện tốt. Đã tổ chức giải ngân được trên 34 tỷ đồng, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phát triển sản xuất của nông dân.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Phó giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Mạnh Phương

đề nghị Trung tâm tiếp tục tập trung theo dõi, giám sát, chỉ đạo các chương trình, mô hình khuyến nông đã triển khai. Trên cơ sở rà soát kế hoạch khuyến nông năm 2022 để xây dựng kế hoạch cho năm 2023; việc xây dựng mô hình cần gắn với đầu ra của sản phẩm, đặc biệt cần tập trung vào sản xuất cây, con giống lĩnh vực trồng trọt, thủy sản bởi đây là ngành mang lại giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, tiếp tục phát huy hiệu quả nguồn vốn Quỹ khuyến nông để giúp nông dân phát triển sản xuất; Công tác thông tin tuyên truyền cần tiếp tục được đẩy mạnh;... Đề xuất, tham mưu Sở nhằm tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

**Nguyễn Văn**

## HỘI THI MÍT THỊ XÃ SƠN TÂY LẦN THỨ NHẤT



Nhằm chào mừng kỷ niệm 68 năm Ngày Giải phóng thị xã Sơn Tây (3/8/1954 - 3/8/2022), đồng thời quảng bá đặc sản mít Sơn Tây tới người tiêu dùng trên địa bàn thành phố và cả nước, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, vừa qua, thị xã Sơn Tây đã tổ chức thành công "Hội thi mít Sơn Tây năm 2022".

Phát biểu khai mạc hội thi, Phó Chủ tịch UBND thị xã Sơn Tây Tạ Thanh Phong cho biết, chất đất Sơn Tây phù hợp với cây mít, đã làm nên một đặc sản nức tiếng gần xa. Nhiều địa phương như: Xuân Sơn, Cổ Đông, Sơn Đông, Thanh Mỹ... có những cây mít cổ thụ tuổi đời hàng chục, hàng trăm năm, cho thu hàng tấn quả mỗi năm. Để lưu giữ và phát triển giống mít đặc sản của địa phương, thị xã Sơn Tây đã phối

hợp với các cơ quan chức năng tổ chức đánh giá và tuyển chọn những cây mít đầu dòng tại các xã: Sơn Đông, Thanh Mỹ...và xây dựng nhãn hiệu tập thể "mít Sơn Tây".

Trong không khí náo nhiệt, tương bừng tại phố đi bộ Thành cổ Sơn Tây - tuyến phố đi bộ thứ 4 của thành phố Hà Nội, xung quanh Thành cổ uy nghi 200 năm tuổi, 13 đội của các xã, phường cùng tham gia cuộc thi, mang đến những trái mít ngon nhất, xuất sắc nhất, nhằm quảng bá và vinh danh nhãn hiệu mít Sơn Tây. Các đội tham gia 3 phần thi: Hình thức, trang trí và chất lượng múi mít. Theo yêu cầu của Ban tổ chức, sản phẩm mít của các đội phải là những quả mít dai truyền thống, có nguồn gốc rõ ràng, được lấy từ cây mít trồng trên địa bàn các xã, phường để dự thi. Quả mít phải đạt chất lượng tốt, gai đều, mùi thơm, không vẹo, không sâu, không nứt, không dùng thuốc dấm chín, bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức Hội thi mít thị xã Sơn Tây năm 2022 đã trao: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 11 giải khuyến khích cho các đội tham gia hội thi./.

**Lưu Phương**

## KIỂM SOÁT CÁC BỆNH HÔ HẤP TRÊN GÀ

Các bệnh về hô hấp trên gà thường dễ quan sát và nhận biết. Tuy nhiên, để có được sự kiểm soát tối ưu, người nuôi cần phải áp dụng đúng phương pháp chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh và thiết kế được một chiến lược phù hợp cho từng loại bệnh.

### Đặc điểm

Những căn bệnh truyền nhiễm thường gặp và nguy hiểm nhất trên đàn gia cầm chính là các bệnh trên hệ thống hô hấp. Chúng thường được chia làm 2 loại: Bệnh do vi khuẩn gây ra như *Mycoplasma gallisepticum* (MG), bệnh Coryza (*Avibacterium paragallinarum*) và bệnh do virus gây ra như bệnh Newcastle (Newcastle Disease: ND); Viêm phế quản truyền nhiễm (Infectious Bronchitis: IB); Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (Infectious Laryngotracheitis: ILT); Cúm gia cầm (Avian Influenza: AI) và bệnh do virus Avian Metapneumovirus.

Mỗi bệnh đều có đặc điểm riêng, phụ thuộc vào bản chất của vi sinh vật gây bệnh, loài gia cầm bị nhiễm, con đường truyền lây và phương pháp kiểm soát/biện pháp tiêm phòng đang được áp dụng trong trại.

### Chẩn đoán

Để chẩn đoán các bệnh khác nhau trên đường hô hấp, người nuôi cần áp dụng kết hợp nhiều phương pháp như: Kiểm tra mổ khám, mô bệnh học, nuôi cấy và xác định vi khuẩn, huyết thanh học và các phương pháp sinh học phân tử (PCR).

### Phòng bệnh

Cần thiết lập một chương trình an toàn sinh học thích hợp trong trại để giúp ngăn ngừa các tác nhân có thể trở thành mầm bệnh. Đặc biệt, cần lưu ý đến các yếu tố làm phát sinh dịch bệnh như: Các động vật khác đang sống trong trại (động vật nuôi hay hoang dã), con người đã tiếp xúc với các gia cầm khác, không khí bị nhiễm mầm bệnh từ các trại khác hay nhà cửa xung quanh, dụng cụ sử dụng ở trại khác, đàn mới đang được chuyển vào trại, nước và thức ăn... Người quản lý trại cần phải kiểm soát các yếu tố này vì chúng có thể phá hủy quy trình an toàn sinh học và nên thiết kế một chương trình thích hợp để tất cả nhân viên trong trại và khách tham quan phải tuân theo.

### Kiểm soát bằng vaccine

Lựa chọn vaccine: Người nuôi lựa chọn các vaccine sống và bất hoạt thích hợp nhằm cung cấp sự miễn dịch tốt nhất mà không gây căng thẳng quá mức cho đàn gia cầm đang nuôi. Một số vaccine phòng bệnh hô hấp chỉ có tác dụng khi ở dạng vaccine sống (như ILT), một số khác lại ở dạng bất hoạt (như Coryza). Trong vài trường hợp, chỉ cần sử dụng một dạng, hoặc là sống hoặc là bất hoạt, như MG. Nhưng cũng có trường hợp (như ND và IB), thường sử dụng vaccine sống trước để kích thích sự bảo vệ đầu tiên và để "làm môi" cho hệ thống miễn dịch hoạt động chống lại kháng nguyên đó. Sau đó, tiếp tục tái chủng với vaccine bất hoạt, tiêm thẳng vào gà hậu bị để có sự bảo vệ kéo dài hơn với mức kháng thể chuẩn cao hơn.

**Phương pháp sử dụng:** Thiết kế chương trình tiêm phòng chỉ là bước đầu tiên; Kỹ thuật tiêm phòng sau đó mới là bước quan trọng để quyết định khả năng miễn dịch đồng đều của tất cả gà trong đàn. Theo một số nghiên cứu, để phòng bệnh hô hấp thì phương pháp chủng ngừa vaccine tốt nhất chính là nhỏ mắt. Nhưng các phương pháp chủng ngừa hàng loạt khác (phun sương hoặc pha nước uống) thường được áp dụng bởi các phương pháp này sẽ tiết kiệm nhân công. Tuy nhiên, nhược điểm của phương pháp chủng ngừa hàng loạt này trong đàn gia cầm có quy mô lớn là không đảm bảo được sự đồng đều vaccine trên tất cả gà trong đàn.

Đối với phương pháp pha nước uống, tốt nhất nên sử dụng khi gà đang khát vì lúc này chúng sẽ tiêu thụ hết nước có pha vaccine trong vòng 1 - 2 giờ và nên thực hiện vào sáng sớm (khi ánh sáng mặt trời vừa mới xuất hiện). Vì hầu hết virus gây bệnh hô hấp trong các vaccine sống sẽ chết đột ngột và bị bất hoạt sau 2 giờ tồn tại ở môi trường ngoài. Ngoài ra, lượng nước khi pha vaccine phải vừa đủ để tất cả gà trong trại tiêu thụ, nhưng không quá nhiều đến mức còn thừa lại và sẽ tồn đọng trong hệ thống cung cấp nước và bị bất hoạt. Chính vì thế, người nuôi phải lập kế hoạch cẩn thận và nên thực hiện thử vài lần trước khi tiến hành chủng ngừa thật sự./.

**NT (Theo tapchigiacam.vn)**

## KINH NGHIỆM ÚM NGAN VÀO MÙA HÈ



Việc úm ngan giúp nâng cao chất lượng nuôi, giảm bớt tỷ lệ hao hụt. Tuy nhiên vào mùa hè khi nhiệt độ cao, nóng bức, cần có những lưu ý kỹ thuật riêng trong úm ngan con.

### Chuồng úm

Chuẩn bị chuồng úm ngan đúng tiêu chuẩn (cho 200 ngan con): Sử dụng quây cốt cao 50 - 60 cm, dài 10 - 11 m. Quây cốt tầm 2,5 - 3 m<sup>2</sup> úm được 200 con ngan. Có ít nhất 2 - 3 bóng đèn sưởi hồng ngoại (200 W) + 2 máng uống nước + 4 khay cho ngan ăn loại khay cho ngan con. Khử trùng chuồng úm, chất độn chuồng, dụng cụ ăn uống trước khi bắt ngan con. Đây là điều kiện bắt buộc để có một cách úm ngan con đúng tiêu chuẩn. Chuồng úm phải có nền chuồng xi măng khô ráo, không bị ngập nước. Tuyệt đối kín gió không bị gió lùa, ngan bị gió lùa rất dễ chết.

Đảm bảo đúng mật độ chuồng nuôi và số lượng. Trấu trải nền chuồng mới, sạch, đã khử trùng và trải dày 7 - 10 cm trấu. Nơi để máng uống nước trong nền trấu cần có 1 tấm nilon để tránh ngan vầy nước làm ướt nền. Chuồng luôn luôn được che nóc để đảm bảo giữ nhiệt độ tiêu chuẩn.

### Quy trình úm

Trước khi nhận ngan con về, cần bật đèn sưởi ấm chuồng trước 2 tiếng. Hãy chú ý nhiệt độ chuồng úm trên nhiệt kế, ngày đầu tiên úm ngan con tầm 36 - 37°C là tối ưu nhất. Các ngày sau duy trì 32 - 35°C là đủ nhiệt độ.

Khi nhận ngan con về, thả nhẹ nhàng ngan con vào chuồng. Tránh vút mạnh làm ngan con sợ, các con yếu trong lúc vận chuyển nên tách riêng để tránh bị các con khỏe đè.

Pha luôn hỗn hợp thuốc úm bao gồm: T-Colervit

+ Super Vitamin + Điện giải + Gluco KC để ngan con uống. Chú ý theo dõi sau khi thả ngan 30 - 60 phút, ngan tản đều không đè tùm lên nhau là được.

### Để ngan con tránh bị hao hụt

Cho ăn ít một làm nhiều lần, thường xuyên kiểm tra chuồng úm, thức ăn.

Nếu nền trấu úm bị ẩm phải thay ngay, để đảm bảo độ ẩm cho ngan. Độ ẩm cao, bản ngan sẽ rất dễ bị viêm phổi, khô khè, dễ chết.

Nhiệt độ úm ngan con trong các ngày đầu là 37°C sau đó để 32 - 35°C. Mỗi ngày giảm 1°C. Từ 2 tuần tuổi thì để ngan tự thích nghi khí hậu.

Độ ẩm: 60 - 70%. Luôn luôn có đệm lót chuồng khô ráo, để ướt sẽ bị nấm phổi vì phân ngan vệt ướt.

Chất lượng không khí: Tránh tuyệt đối gió lùa khi úm ngan.

Ánh sáng: Đủ ánh sáng để ngan nhìn thấy sinh hoạt, ăn uống, nghỉ ngơi.

Vào mùa hè, để úm ngan hiệu quả cần lưu ý:

- Đảm bảo chuồng trại phải thông thoáng, nhiệt độ mùa hè cao không nên để bóng đèn.
- Cho ngan ăn đúng liều lượng tránh trường hợp ngan thèm ăn lại bổ sung thêm thức ăn.
- Tiêm phòng dịch theo đúng quy định.
- Cung cấp đủ nước sạch cho ngan, dùng điện giải hòa với nước cho ngan uống và hạn chế dùng kháng sinh liều cao.
- Đặc biệt cần giữ khu vực chuồng trại sạch sẽ, không có mùi bằng chế phẩm sinh học chuyên xử lý môi trường chuồng trại.
- Nên nuôi ngan bằng hệ thống sàn nhựa để đảm bảo thông thoáng, thoát nước tốt, ngan không bị bết lông.
- Chỉ cho ngan vầy nước sạch sau 10 ngày (nếu úm sàn lưới) và lưu ý luôn đảm bảo chuồng khô thoáng, không ẩm ướt. Cho ngan tắm nước quá sớm trước 15 ngày sẽ làm ngan con dễ bệnh, đặc biệt là bị nhiễm trùng rốn, thương hàn./.

**NT (Theo tapchigiacam.vn)**



# NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

## DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 8 năm 2022)

### 1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ngày 11/8 ảnh hưởng vùng xoáy thấp, có mưa vừa, mưa to và dông. Từ ngày 12/8 có khả năng hình thành xoáy thuận nhiệt đới trên biển đông, khoảng từ chiều tối và đêm ngày 14/8 sẽ ảnh hưởng đến khu vực. Từ ngày 17 - 20/8, vùng áp thấp phía Tây có xu hướng phát triển và mở rộng về phía Đông Nam.

### 2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 11 - 12/8: Nhiều mây, có mưa, ngày 11 có mưa vừa, mưa to và dông. Trong mưa dông khả năng có gió giật mạnh. Gió Tây đến Tây nam cấp 3 - 4.

Từ ngày 13 - 14: Mây thay đổi, có mưa vài nơi, ngày nắng. Gió Tây bắc cấp 2 - 3.

Từ chiều tối và đêm ngày 14 đến ngày 16/8: Nhiều mây, có mưa vừa, mưa to và dông. Đề phòng khả năng có gió mạnh và lốc, sét trong mưa dông. Gió Tây bắc sau chuyển Đông nam cấp 3.

Ngày 17 - 20/8: Mây thay đổi, có mưa vài nơi, ngày nắng, có ngày có nắng nóng. Gió Tây đến Tây bắc cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 28.5 - 29.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 34 - 36°C, có nơi lớn hơn.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 100 - 200 mm, có nơi lớn hơn.

Độ ẩm trung bình: 78 - 83%.

Tổng số giờ nắng: 40 - 50 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

## PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, HƯỚNG TỚI NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 924/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

Theo đó, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số; Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã,

huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến; Phấn đấu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa...), làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026 - 2030.

Nội dung nhiệm vụ triển khai Chương trình là tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới; Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn; Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới.../.

NB (Theo Cổng thông tin ĐT Bộ NN)

# TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh vừa ký Quyết định số 925/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Chương trình đặt mục tiêu chung là thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng Nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

Chương trình phấn đấu đến năm 2025: Tối thiểu 55% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 40% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn. Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện trở lên với công nghệ phù hợp. Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả. Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế

thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định. Có 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định. Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Về việc cấp nước sạch nông thôn, Chương trình sẽ hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có; xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, chương trình yêu cầu tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải; hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Về bảo vệ môi trường làng nghề, Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực làng nghề đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở sản xuất.../.

**TX (TH)**

## PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh vừa ký Quyết định số 919/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2021 - 2025.

Chương trình OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng NTM đi vào

chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Mục tiêu của Chương trình là phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài

nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, phấn đấu ít nhất 10.000 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có khoảng 400 - 500 sản phẩm OCOP đạt 5 sao. Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn. Ưu tiên phát triển các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng. Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống. Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 20%; phấn đấu có ít nhất 40% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 20% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); phấn đấu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Diễn đàn hợp tác quốc tế mỗi làng/xã một sản phẩm được tổ chức ít nhất 1 lần/năm nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu OCOP Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Theo Quyết định, chủ thể thực hiện là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể, bao gồm: Các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

- Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

- Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

- Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

- Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

- Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

- Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.../.

**NT (TH)**

## SÂU CUỐN LÁ NHỎ HẠI LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội vừa ban hành Thông báo sâu cuốn lá nhỏ hại lúa và biện pháp phòng trừ.

Theo đó, hiện nay, lúa trà sớm giai đoạn làm đòng, trà trung giai đoạn đẻ nhánh rộ - đứng cái, trà muộn giai đoạn đẻ nhánh. Trưởng thành sâu cuốn lá nhỏ lúa 5 bắt đầu vũ hóa rộ, mật độ trung bình 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, cao 3 - 5 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 6 - 8 con/m<sup>2</sup>. Mật độ trứng trung bình 7 - 10 quả/m<sup>2</sup>, cục bộ 40 - 50 m<sup>2</sup>. Sâu non sẽ gây hại mạnh trên trà sớm và trà trung giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng từ 10 - 20/8.

### Biện pháp phòng trừ:

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phân loại trà lúa, giống lúa, xác định mật độ sâu cuốn lá nhỏ ở từng vùng, từng ruộng để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Chú ý những diện tích

bón thừa đạm, ven làng, ven hàng cây, gần ánh sáng đèn...

- Tổ chức phòng trừ những diện tích có mật độ sâu cuốn lá nhỏ > 20 con/m<sup>2</sup> khi sâu ở tuổi 1,2 bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất Chlorantraniliprole, Alpha-cypermethrin, Indoxacarb... như Sapen-Alpha 5EC, Vifast 5EC...

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật yêu cầu các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp tục cử cán bộ kỹ thuật bám sát cơ sở, chỉ đạo nhân viên trồng trọt - BVTV cấp xã tăng cường điều tra phát hiện, phân loại trà lúa, xác định diện tích cần phòng trừ, thông báo và hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả, không để sâu cuốn lá nhỏ phát sinh gây hại nặng trên diện rộng.../.

**NT (TH)**

## TƯ VẤN, HỎI ĐÁP:

**Câu hỏi:** Cá chép ngứa ngứa, vận động mạnh trên mặt nước, cường độ bắt mồi giảm, quan sát trên thân cá có sinh vật bám. Hỏi đây là bệnh gì và biện pháp chữa trị ra sao?

**Trả lời:** Theo mô tả, có thể cá chép đã bị bệnh rận cá. Bệnh này do một số loài thuộc giống Argulus gây nên. Giống Argulus từ ấu trùng đến trùng trưởng thành đều sống ký sinh. Rận cá thường ký sinh trên da, mang, vây, hốc mắt, hốc mũi và miệng của một số loài cá nước ngọt, nước lợ và nước mặn. Ở Việt Nam, trong các thủy vực nước ngọt, rận cá ký sinh chủ yếu trên da các loài cá như trắm cỏ, mè trắng, mè hoa, cá chép, cá diếc, lóc bông,... ký sinh trên cá ở tất cả các giai đoạn phát triển, nhưng ở cá lớn chỉ ảnh hưởng đến tốc độ sinh trưởng, cũng có thể gây chết. Bệnh xuất hiện quanh năm nhưng xuất hiện nhiều vào

vụ xuân và đầu hè. Cần áp dụng các biện pháp phòng bệnh tổng hợp. Treo túi vôi xung quanh thành lồng với liều lượng 2 - 4kg/10m<sup>3</sup> lồng. Đối với ao nuôi, để túi vôi đầu gió (đầu nguồn nước vào). Để trị bệnh, cần sử dụng KmnO<sub>4</sub> với nồng độ 10g/m<sup>3</sup> tắm cho cá trong 30 phút; dùng Formalin nồng độ 20 - 25ml/m<sup>3</sup> phun xuống ao; Neguvon phun xuống ao nồng độ 0,4 - 0,6 ml/m<sup>3</sup>. Lưu ý: Thời gian tắm hóa chất cho cá nhiễm ký sinh trùng phụ thuộc nhiều vào tình trạng sức khỏe của cá tại thời điểm xử lý. Nếu cá khỏe có thể tăng thời gian tắm hóa chất lên, ngược lại nếu cá yếu có thể rút ngắn thời gian hơn. Chính vì vậy trong suốt quá trình tắm (xử lý cá bệnh ký sinh trùng) cần phải theo dõi thường xuyên phản ứng của cá./

**TX (Theo Tạp chí Thủy sản Việt Nam)**

## GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỆN HÌNH:

### MÔ HÌNH TRỒNG SEN MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Để xây dựng xã Hồng Dương (huyện Thanh Oai) trở thành miền quê đáng sống, chính quyền, người dân nơi đây ngoài việc triển khai nhiều giải pháp phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng cảnh quan... còn tạo hướng đi riêng bằng việc phát triển các mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái nông thôn. Trong đó, mô hình trồng hoa sen đã, đang mang lại cho miền quê này một sức sống mới...

Anh Trần Đình Lập (xã Hồng Dương) cho biết, thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, UBND xã Hồng Dương vận động người dân chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao thu nhập song vẫn phải bảo đảm không gian làng quê, đặc biệt là cảnh quan môi trường và quy hoạch nông thôn mới.

"Năm 2018, tôi bắt đầu trồng thí điểm hoa sen trên diện tích gần 3 ha... Thấy hiệu quả kinh tế cao lại tạo ra cảnh quan xanh, sạch cho làng quê nên dần dần mở rộng và trồng đa dạng các giống sen, từ sen trắng, sen hồng, sen đỏ đến sen vàng. Cùng với việc bán hoa sen, hạt sen, trà sen..., gia đình tôi đầu tư xây dựng những cây cầu kết nối các đầm sen, tổ chức dịch vụ cho du khách tham quan...", anh Trần Đình Lập cho biết.

Anh Trần Đình Lập cho biết đã thuê đất của các hộ dân, mở rộng diện tích đầm sen lên tới 10 ha. Năm nay, gia đình đã đưa giống sen vàng vào trồng. Anh Lập chia sẻ: "Sen vàng là giống nhập ngoại nên mất nhiều công sức chăm sóc so với các loại sen trong nước. Những ngày cuối tuần

hay khi thời tiết đẹp, đầm sen vàng thu hút 200 - 300 lượt khách tới mua các sản phẩm sen, tham quan, ngắm nhìn những đóa hoa hé nở, thưởng thức hương thơm dịu dàng".

Hiện tại, nhiều hộ dân ở xã Hồng Dương đã chuyển sang mô hình trồng sen kết hợp du lịch sinh thái nông thôn.

Chủ tịch UBND xã Hồng Dương Nguyễn Duy Hồng chia sẻ, xã có hơn 600 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có nhiều vùng trũng, dù đã triển khai các mô hình luân canh nhưng hiệu quả kinh tế không cao. Những năm trở lại đây, người dân đã chủ động trồng sen chuyên canh, không chỉ mang lại thu nhập cao mà còn tạo cảnh quan, xây dựng làng quê xanh, sạch, đẹp...

Ông Nguyễn Trọng Khiển, Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai cho biết, việc đầu tư trồng sen ở các vùng đất trũng giúp thu nhập của các hộ gia đình tăng gấp 2 - 3 lần so với áp dụng các mô hình sản xuất khác. Mỗi vụ sen, trung bình các chủ đầm thu về 300 - 700 triệu đồng. Không chỉ mang lại nguồn thu về kinh tế, mô hình trồng sen còn góp phần thay đổi nhận thức, phương thức sản xuất của nhiều nông dân tại địa phương và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. Đặc biệt là tạo cảnh quan sinh thái, sạch đẹp cho các làng quê và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng cư dân nơi đây.../.

**NT (Theo Báo HNM)**



**Đối với các mặt hàng lương thực:** Trên thị trường giá bán các mặt hàng lúa, gạo duy trì ổn định. Gạo tám Thái có giá từ 19.000 - 22.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 17.000 - 19.000 đ/kg; gạo bắc thơm giá từ 16.000 - 17.500đ/kg, Gạo nếp cái hoa vàng có giá từ 27.000 - 30.000đ/kg; mặt hàng đậu xanh tách vỏ có giá 50.000 - 55.000đ/kg, đậu đen có giá từ 55.000 - 60.000đ/kg, lạc nhân có giá 60.000đ/kg.

**Đối với các mặt hàng thực phẩm:** Trên thị trường, giá lợn hơi đã quay đầu giảm từ 5 - 8% so với mức đỉnh tháng 7, xuống còn 66.000 - 68.000đ/kg sau khi Chính phủ yêu cầu bình ổn giá thịt lợn và Bộ Nông nghiệp & PTNT có văn bản về việc siết chặt buôn bán, vận chuyển lợn qua biên giới.

Tại các chợ ở Hà Nội, giá bán các mặt hàng thịt lợn đang dao động như sau: Thịt ba chỉ giá từ 120.000 - 140.000đ/kg; thịt mỡ giá từ 110.000 - 120.000 đ/kg; xương sườn có giá từ 120.000 - 140.000đ/kg, thịt bò có giá bán ổn định quanh mức từ 270.000 - 300.000 đ/kg; gà ta hơi có giá bán ổn định ở mức từ 130.000 - 150.000đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn có giá 80.000 - 85.000đ/kg. Bên cạnh đó giá bán các mặt hàng thủy sản duy trì ổn định như sau: Cá chép giá dao động từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 65.000 -

70.000đ/kg, cua đồng có giá từ 170.000- 220.000đ/kg, ngao giá từ 20.000 - 25.000 đ/kg,...

**Đối với các mặt hàng rau, củ, quả:** Tuần qua, thời tiết khá thuận lợi cho cây rau phát triển, lượng rau xanh cung cấp cho thị trường tăng, vì thế giá bán các mặt hàng rau xanh cũng duy trì ổn định. Rau mùng tơi, rau muống có giá từ 7.000 -8.000đ/mớ, rau ngót có giá từ 6.000 - 7.000đ/mớ, rau cải mớ đang có giá 30.000đ/kg, mướp hương giá từ 15.000 đ/kg, cà chua có giá từ 20.000 - 25.000đ/kg. Bên cạnh đó, thị trường trái cây cũng rất đa dạng và có giá bán duy trì ổn định. Đào, nhãn đang có giá từ 35.000 - 40.000đ/kg, dưa hấu miền Nam giá bán phổ biến từ 20.000 - 22.000đ/kg; cam sành có giá 50.000 - 55.000đ/kg, thanh long giá từ 30.000 - 35.000 đ/kg, chôm chôm giá từ 40.000 - 45.000đ/kg...

**Về vật tư nông nghiệp:** Hiện nay nhu cầu sử dụng phân bón cho chăm sóc cây trồng đang tăng cao. Tại các đại lý nguồn cung các mặt hàng phân bón được duy trì đảm bảo và có giá bán phổ biến như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 19.000 - 20.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000đ/kg, Kali giá 18.500 - 19.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 5.600đ/kg./.

NB (TH)

## \* Thị trường thế giới:

### XUẤT SIÊU HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ƯỚC ĐẠT KHOẢNG 58,3 TỶ USD

Theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, trong 7 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt khoảng 58,3 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, xuất khẩu đạt khoảng 32,3 tỷ USD, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm ngoái; nhập khẩu ước khoảng 26 tỷ USD, tăng 1,6%. Như vậy, giá trị xuất siêu nông, lâm, thủy sản đạt gần 6,3 tỷ USD, tăng gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2021.

Tháng 7, kim ngạch xuất khẩu ước khoảng 4,8 tỷ USD, tăng 10,4% so với tháng 7/2021, nhưng giảm 2% so với tháng 6/2022. Trong số đó, giá trị xuất khẩu nhóm nông sản chính gần 2 tỷ USD, lâm sản chính ước trên 1,4 tỷ USD, thủy sản đạt 965 triệu USD và chăn nuôi đạt 42,1 triệu USD...

Tính chung 7 tháng, xuất khẩu nhóm nông sản chính đạt 13,3 tỷ USD, tăng 8,4%; lâm sản chính đạt trên 10,4 tỷ USD, tăng 1,3%; thủy sản ước đạt

gần 6,7 tỷ USD, tăng 34,2%; chăn nuôi ước đạt 225,6 triệu USD, giảm 11,6%; xuất khẩu sản phẩm đầu vào sản xuất gần 1,7 tỷ USD, tăng 66,7%.

Đến nay, ngành Nông nghiệp đã có 4 sản phẩm, nhóm sản phẩm có giá trị xuất khẩu đạt trên 2 tỷ USD là: Cà phê, gạo, tôm, sản phẩm gỗ. Nhiều mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao hơn so với cùng kỳ như: Cà phê đạt trên 2,6 tỷ USD, tăng 46,2%; cao su đạt trên 1,6 tỷ USD, tăng 7%; gạo trên 2 tỷ USD, tăng 9%; hồ tiêu khoảng 661 triệu USD, tăng 11,7%; cá tra đạt khoảng 1,6 tỷ USD, tăng 83,6%; tôm đạt trên 2,7 tỷ USD, tăng 26,2%...

Về thị trường xuất khẩu, trong 7 tháng, ước giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới các thị trường thuộc khu vực châu Á chiếm 42,4% thị phần. Tiếp đến là châu Mỹ với 29,3%; châu Âu 11,9%; châu Đại Dương 1,7% và châu Phi 1,6%.../.

NT (Theo Báo HNM)

# GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 08 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại   | Chợ Thạch Đà-Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ-Sơn-Tây | Chợ Vân Đình-Ứng Hoà | Chợ Phùng-Đan-Phượng | Chợ Vôi-Thường Tín | Chợ Cầu Diễn-Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm-Lòng Biên | Chợ trung tâm-Đông Anh | Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì |
|----|----------------------|--------|----------------------|-------------|------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------------------------|------------------------|------------------------------|
| 1  | Lúa Khang Dân        | Loại 1 | 8.000                | 8.500       | 8.000            | 7.500                | 8.000                | 8.000              | 8.000                | 8.000                  | 8.500                  | 8.500                        |
| 2  | Gạo Khang Dân        | Loại 1 | 12.500               | 12.500      | 12.000           | 12.000               | 13.000               | 11.500             | 12.500               | 13.000                 | 12.000                 | 12.500                       |
| 3  | Gạo bắc thơm         | Loại 1 | 16.000               | 16.500      | 16.000           | 16.000               | 15.500               | 16.000             | 16.500               | 16.500                 | 15.500                 | 15.500                       |
| 4  | Gạo Xi 23            | Loại 1 | 14.000               | 14.000      | 13.500           | 14.000               | 14.000               | 14.000             | 14.500               | 14.000                 | 14.000                 | 14.000                       |
| 5  | Gạo Điện Biên        | Loại 1 | 17.000               | 17.000      | 17.500           | 16.500               | 16.500               | 16.500             | 17.500               | 17.500                 | 16.500                 | 16.500                       |
| 6  | Gạo Hải Hậu          | Loại 1 | 17.000               | 18.000      | 17.500           | 17.500               | 16.000               | 16.000             | 17.500               | 17.500                 | 17.000                 | 17.500                       |
| 7  | Gạo tám Thái         | Loại 1 | 20.000               | 20.000      | 18.000           | 20.000               | 18.000               | 18.000             | 22.000               | 20.000                 | 19.000                 | 19.000                       |
| 8  | Gạo nếp cái hoa vàng | Loại 1 | 29.000               | 30.000      | 29.000           | 29.000               | 29.000               | 29.000             | 30.000               | 30.000                 | 28.000                 | 29.000                       |
| 9  | Gạo nếp cẩm          | Loại 1 |                      | 33.000      | 32.000           | 33.000               | 32.000               | 33.000             |                      | 34.000                 | 32.000                 | 33.000                       |
| 10 | Đậu tương            | Loại 1 |                      | 28.000      |                  | 29.000               | 28.000               | 29.000             |                      |                        |                        | 28.000                       |
| 11 | Đậu xanh có vỏ       | Loại 1 | 50.000               | 50.000      | 50.000           | 50.000               | 50.000               | 50.000             | 52.000               | 50.000                 | 50.000                 | 50.000                       |
| 12 | Lạc nhân             | Loại 1 | 60.000               | 60.000      | 60.000           | 60.000               | 55.000               | 55.000             | 60.000               | 55.000                 | 55.000                 | 60.000                       |
| 13 | Đậu đen              | Loại 1 | 48.000               | 50.000      | 48.000           | 47.000               | 48.000               | 47.000             | 50.000               | 50.000                 | 48.000                 | 46.000                       |
| 14 | Ngô hạt              | Loại 1 | 10.000               | 9.500       | 10.000           | 9.500                | 9.500                | 9.500              | 9.500                | 9.000                  | 10.000                 | 9.500                        |

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 08 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách           | Loại   | Mê Linh   | Hà Đông | Sơn Tây   | Ứng Hoà   | Đan Phượng | Thường Tín | Từ Liêm | Long Biên | Đông Anh | Thanh Trì |
|----|--------------------------------|--------|-----------|---------|-----------|-----------|------------|------------|---------|-----------|----------|-----------|
| 1  | Đạm urê ngoại                  | Loại 1 | 19.500    | 19.500  | 19.000    | 20.000    | 19.500     | 19.500     | 20.000  | 19.500    | 20.000   | 19.500    |
| 2  | NPK 5.10.3 Văn Điển            | Loại 1 | 7.000     | 7.500   | 6.500     | 6.500     | 7.000      | 7.000      | 6.500   | 7.000     | 7.000    | 6.500     |
| 3  | Kali                           | Loại 1 | 18.500    | 19.000  | 19.000    | 19.000    | 18.500     | 18.500     | 19.000  | 18.500    | 19.000   | 18.500    |
| 4  | Lân Văn Điển                   | Loại 1 | 5.500     | 5.500   | 6.000     | 5.500     | 5.500      | 5.500      | 5.500   | 5.500     | 5.400    | 5.500     |
| 5  | Lúa giống Khang dân            | Loại 1 | 18.000    |         | 20.000    | 18.000    | 18.000     | 18.000     | 19.000  | 19.000    | 18.000   | 18.000    |
| 6  | Lúa giống Thiên ưu 8           |        | 35.000    |         | 35.000    | 36.000    |            | 35.000     | 35.000  |           | 35.000   | 34.000    |
| 7  | Lúa giống Bắc thơm             | Loại 1 | 25.000    |         | 25.000    | 24.000    |            | 25.000     | 25.000  |           | 25.000   |           |
| 8  | Lúa nếp 97                     | Loại 1 | 22.500    |         | 22.000    | 23.000    |            | 23.000     | 23.000  |           | 23.000   |           |
| 9  | Giống cây mít siêu sớm         | Loại 1 | 40.000    | 40.000  | 45.000    | 80.000    | 50.000     | 50.000     | 80.000  | 50.000    | 45.000   | 40.000    |
| 10 | Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan) | Loại 1 | 25.000    | 45.000  | 35.000    | 45.000    | 65.000     | 30.000     | 60.000  | 35.000    | 35.000   | 30.000    |
| 11 | Giống cây Na Thái              | Loại 1 |           | 40.000  | 27.000    | 35.000    | 65.000     | 35.000     | 50.000  | 35.000    | 35.000   | 35.000    |
| 12 | Giống cây bưởi Diễn            | Loại 1 | 25.000    | 35.000  | 25.000    | 35.000    | 50.000     | 35.000     | 45.000  | 30.000    | 35.000   | 30.000    |
| 13 | Cây chanh tứ quý, không hạt    | Loại 1 |           |         | 30.000    | 30.000    | 50.000     | 35.000     | 55.000  | 40.000    | 35.000   | 35.000    |
| 14 | Ổi Đài Loan                    | Loại 1 |           | 20.000  | 27.000    | 70.000    | 50.000     | 35.000     | 40.000  | 40.000    | 40.000   | 35.000    |
| 15 | Nhãn chín muộn                 | Loại 1 | 35.000    | 50.000  | 35.000    | 40.000    |            | 35.000     | 50.000  | 30.000    | 30.000   | 35.000    |
| 16 | Lợn giống siêu (7-8kg)         | Loại 1 | 1.100.000 |         | 1.200.000 | 1.100.000 | 1.200.000  | 1.200.000  |         |           |          | 1.100.000 |
| 17 | Vịt giống lai bơ               | Loại 1 | 9.000     |         | 10.000    | 9.000     |            | 10.000     | 11.000  |           | 9.000    | 11.000    |
| 18 | Giống ngan Pháp (đực)          | Loại 1 | 16.000    |         | 14.000    | 15.000    |            | 15.000     | 15.000  |           |          | 16.000    |
| 19 | Giống gà mía                   | Loại 1 | 12.000    |         | 11.000    | 11.000    | 10.000     | 11.000     | 15.000  | 14.000    | 10.500   | 10.000    |
| 20 | Giống gà ta lai                | Loại 1 | 13.000    | 13.000  | 12.000    | 13.000    | 13.000     | 10.000     | 16.000  | 13.000    | 13.000   | 12.000    |

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 08 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách     | Loại   | Chợ Thạch Đà- Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ-Sơn Tây | Chợ Vân Đình- Ứng Hoà | Chợ Phùng- Đan Phượng | Chợ Vôi- Thường Tín | Chợ Cầu Diễn- Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm- Long Biên | Chợ trung tâm- Đông Anh | Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì |
|----|--------------------------|--------|-----------------------|-------------|------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------------|
| 1  | Thịt lợn móng sẵn        | Loại 1 | 110.000               | 110.000     | 110.000          | 110.000               | 110.000               | 110.000             | 110.000               | 110.000                 | 110.000                 | 110.000                      |
| 2  | Thịt lợn nạc thăn        | Loại 1 | 130.000               | 140.000     | 135.000          | 135.000               | 140.000               | 130.000             | 140.000               | 140.000                 | 130.000                 | 135.000                      |
| 3  | Thịt lợn ba chỉ          | Loại 1 | 130.000               | 140.000     | 130.000          | 130.000               | 140.000               | 130.000             | 140.000               | 140.000                 | 130.000                 | 130.000                      |
| 4  | Thịt bò thăn             | Loại 1 | 300.000               | 300.000     | 280.000          | 280.000               | 260.000               | 280.000             | 280.000               | 300.000                 | 280.000                 | 280.000                      |
| 5  | Thịt bò móng             | Loại 1 | 280.000               | 280.000     | 260.000          | 260.000               | 250.000               | 260.000             | 260.000               | 280.000                 | 260.000                 | 270.000                      |
| 6  | Gà ta hơi                | Loại 1 | 130.000               | 140.000     | 120.000          | 120.000               | 120.000               | 120.000             | 140.000               | 140.000                 | 120.000                 | 130.000                      |
| 7  | Gà ta nguyên con làm sẵn | Loại 1 | 160.000               | 170.000     | 150.000          | 150.000               | 150.000               | 160.000             | 170.000               | 170.000                 | 160.000                 | 160.000                      |
| 8  | Gà công nghiệp hơi       | Loại 1 | 45.000                | 50.000      | 45.000           | 40.000                | 42.000                | 40.000              |                       |                         | 40.000                  | 40.000                       |
| 9  | Gà CN nguyên con làm sẵn | Loại 1 | 65.000                | 75.000      | 60.000           | 65.000                | 60.000                | 65.000              | 65.000                | 70.000                  | 65.000                  | 65.000                       |
| 10 | Vịt hơi                  | Loại 1 | 55.000                | 60.000      | 55.000           | 55.000                | 50.000                | 50.000              | 55.000                | 58.000                  | 55.000                  | 55.000                       |
| 11 | Vịt nguyên con làm sẵn   | Loại 1 | 75.000                | 75.000      | 70.000           | 70.000                | 65.000                | 65.000              | 75.000                | 75.000                  | 75.000                  | 70.000                       |
| 12 | Ngan hơi                 | Loại 1 | 55.000                | 65.000      | 60.000           | 55.000                | 60.000                | 55.000              | 65.000                | 65.000                  | 57.000                  | 55.000                       |
| 13 | Ngan nguyên con làm sẵn  | Loại 1 | 75.000                | 80.000      | 80.000           | 75.000                | 80.000                | 75.000              | 85.000                | 80.000                  | 75.000                  | 75.000                       |
| 14 | Trứng gà ta (quả)        | Loại 1 | 4.000                 | 4.500       | 4.000            | 3.800                 | 3.800                 | 3.800               | 4.500                 | 4.500                   | 4.000                   | 4.200                        |
| 15 | Trứng vịt (quả)          | Loại 1 | 3.100                 | 3.300       | 3.000            | 3.000                 | 3.000                 | 3.000               | 3.500                 | 3.000                   | 3.000                   | 3.000                        |
| 16 | Cá chép > 1kg            | Loại 1 | 55.000                | 60.000      | 55.000           | 55.000                | 55.000                | 60.000              | 60.000                | 60.000                  | 60.000                  | 60.000                       |
| 17 | Cá trắm > 2kg            | Loại 1 | 60.000                | 65.000      | 60.000           | 60.000                | 60.000                | 65.000              | 75.000                | 70.000                  | 65.000                  | 65.000                       |
| 18 | Cá quả                   | Loại 1 | 120.000               | 140.000     | 110.000          | 120.000               | 120.000               | 150.000             | 150.000               | 150.000                 | 120.000                 | 110.000                      |
| 19 | Ngao                     | Loại 1 | 20.000                | 20.000      | 25.000           | 20.000                | 20.000                | 18.000              | 25.000                | 20.000                  | 20.000                  | 20.000                       |
| 20 | Tôm sú                   | Loại 1 |                       | 650.000     | 750.000          |                       | 550.000               |                     | 650.000               | 650.000                 | 550.000                 | 560.000                      |
| 21 | Cua đồng                 | Loại 1 | 160.000               | 180.000     | 160.000          | 160.000               | 160.000               | 160.000             | 180.000               | 200.000                 | 160.000                 | 160.000                      |



# GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 08 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Loại   | Chợ Thạch Đà - Mê Linh | Chợ Hà Đông | Chợ Nghệ-Sơn Tây | Chợ Vân Đình-Ứng Hoà | Chợ Phùng-Đan Phượng | Chợ Vôi - Thường Tín | Chợ Cầu Diễn-Từ Liêm | Chợ Ngọc Lâm-Long Biên | Chợ trung tâm-Đông Anh | Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì |
|----|----------------------|--------|------------------------|-------------|------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------------------|------------------------|------------------------------|
| 1  | Cam sành             | Loại 1 | 45.000                 | 55.000      | 50.000           | 45.000               | 45.000               | 45.000               | 55.000               | 55.000                 | 45.000                 | 50.000                       |
| 2  | Dưa hấu Miền Nam     | Loại 1 | 16.000                 | 18.000      | 16.000           | 16.000               | 16.000               | 16.000               | 20.000               | 20.000                 | 18.000                 | 18.000                       |
| 3  | Lê                   | Loại 1 | 25.000                 | 30.000      | 30.000           | 25.000               | 25.000               | 25.000               | 30.000               | 30.000                 | 25.000                 | 25.000                       |
| 4  | Xoài cát chu         | Loại 1 | 40.000                 | 45.000      | 40.000           | 40.000               | 40.000               | 40.000               | 45.000               | 45.000                 | 40.000                 | 40.000                       |
| 5  | Mít thái             | Loại 1 | 20.000                 | 25.000      | 20.000           | 20.000               | 20.000               | 20.000               | 25.000               | 25.000                 | 20.000                 | 20.000                       |
| 6  | Mãng cụt             | Loại 1 | 30.000                 | 40.000      | 35.000           | 30.000               | 30.000               | 35.000               | 40.000               | 40.000                 | 30.000                 | 30.000                       |
| 7  | Quýt Sài Gòn         | Loại 1 | 35.000                 | 40.000      | 35.000           | 40.000               | 35.000               | 35.000               | 45.000               | 40.000                 | 35.000                 | 40.000                       |
| 8  | Nhãn                 | Loại 1 | 35.000                 | 40.000      | 35.000           | 35.000               | 35.000               | 35.000               | 40.000               | 35.000                 | 35.000                 | 35.000                       |
| 9  | Thanh long ruột đỏ   | Loại 1 | 35.000                 | 35.000      | 30.000           | 35.000               | 35.000               | 3.000                | 40.000               | 40.000                 | 35.000                 | 35.000                       |
| 10 | Chôm chôm            | Loại 1 | 40.000                 | 45.000      | 40.000           | 40.000               | 40.000               | 40.000               | 50.000               | 50.000                 | 40.000                 | 40.000                       |
| 11 | Cà chua              | Loại 1 | 14.000                 | 15.000      | 14.000           | 14.000               | 15.000               | 15.000               | 16.000               | 16.000                 | 14.000                 | 15.000                       |
| 12 | Bí đao               | Loại 1 | 12.000                 | 13.000      | 10.000           | 12.000               | 13.000               | 12.000               | 14.000               | 14.000                 | 12.000                 | 13.000                       |
| 13 | Mướp hương           | Loại 1 | 14.000                 | 16.000      | 13.000           | 15.000               | 13.000               | 14.000               | 17.000               | 17.000                 | 14.000                 | 14.000                       |
| 14 | Rau cải ngọt         | Loại 1 | 22.000                 | 25.000      | 23.000           | 22.000               | 22.000               | 22.000               | 25.000               | 25.000                 | 22.000                 | 22.000                       |
| 15 | Rau muống (mớ)       | Loại 1 | 5.000                  | 7.000       | 5.000            | 6.000                | 6.000                | 6.000                | 7.000                | 7.000                  | 5.000                  | 5.000                        |
| 16 | Rau cải canh         | Loại 1 | 5.000                  | 6.000       | 5.000            | 5.000                | 5.000                | 5.000                | 6.000                | 5.000                  | 5.000                  | 5.000                        |
| 17 | Dưa chuột            | Loại 1 | 18.000                 | 20.000      | 17.000           | 17.000               | 18.000               | 16.000               | 20.000               | 20.000                 | 16.000                 | 16.000                       |
| 18 | Bắp cải              | Loại 1 | 11.000                 | 13.000      | 12.000           | 11.000               | 11.000               | 11.000               | 13.000               | 14.000                 | 11.000                 | 12.000                       |
| 19 | Rau dền              | Loại 1 | 5.000                  | 6.000       | 5.000            | 5.000                | 5.000                | 5.000                | 6.000                | 6.000                  | 5.000                  | 5.000                        |
| 20 | Hoa hồng đỏ (bông)   | Loại 1 | 5.000                  | 7.000       | 7.000            | 6.000                | 6.000                | 6.000                | 8.000                | 8.000                  | 6.000                  | 7.000                        |
| 21 | Hoa ly hồng (cành)   | Loại 1 | 35.000                 | 35.000      | 35.000           | 35.000               | 35.000               | 35.000               | 35.000               | 35.000                 | 30.000                 | 30.000                       |
| 22 | Hoa cúc vàng (bông)  | Loại 1 | 5.000                  | 6.000       | 6.000            | 6.000                | 6.000                | 5.000                | 6.000                | 6.000                  | 5.000                  | 5.000                        |

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 08 tháng 08 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

| STT | Mặt hàng và quy cách    | Loại   | Bắc Giang | Yên Bái | Thái Nguyên |
|-----|-------------------------|--------|-----------|---------|-------------|
| 1   | Thóc tẻ (KD, Q5)        | Loại 1 | 8.500     | 8.300   | 8.500       |
| 2   | Đậu tương               | Loại 1 | 29.000    | 30.000  | 29.000      |
| 3   | Đậu đen tách vỏ         | Loại 1 | 48.000    | 48.000  | 48.000      |
| 4   | Lạc nhân                | Loại 1 | 58.000    | 60.000  | 58.000      |
| 5   | Miến dong               | Loại 1 | 70.000    | 70.000  | 70.000      |
| 6   | Thịt lợn hơi            | Loại 1 | 68.000    | 66.000  | 66.000      |
| 7   | Thịt ba chỉ             | Loại 1 | 120.000   | 120.000 | 120.000     |
| 8   | Gà ta hơi               | Loại 1 | 120.000   | 120.000 | 120.000     |
| 9   | Vịt hơi                 | Loại 1 | 55.000    | 55.000  | 55.000      |
| 10  | Thịt bò thăn            | Loại 1 | 280.000   | 270.000 | 270.000     |
| 11  | Trứng gà ta (quả)       | Loại 1 | 4.000     | 4.000   | 4.000       |
| 12  | Trứng chim cút (10 quả) | Loại 1 | 8.000     | 7.000   | 7.000       |
| 13  | Dưa hấu Miền Nam        | Loại 1 | 18.000    | 18.000  | 18.000      |
| 14  | Nhãn                    | Loại 1 | 35.000    | 35.000  | 35.000      |
| 15  | Chôm chôm               | Loại 1 | 50.000    | 50.000  | 50.000      |
| 16  | Mướp hương              | Loại 1 | 15.000    | 15.000  | 15.000      |
| 17  | Dưa chuột               | Loại 1 | 15.000    | 15.000  | 15.000      |
| 18  | Chanh (quả tươi)        | Loại 1 | 28.000    | 28.000  | 30.000      |
| 19  | Cà chua                 | Loại 1 | 20.000    | 20.000  | 20.000      |
| 20  | Tỏi ta khô              | Loại 1 | 60.000    | 60.000  | 60.000      |

## DỰ BÁO

### NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện  | Địa chỉ  | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh   |
|----|--|--|---|
| 1  | HTX Thương mại<br>dịch vụ du lịch<br>và xuất nhập khẩu<br>Kim Thông<br>Đại diện:<br>Đỗ Thị Kim Thông | Thôn Cổ Chế,<br>xã Phúc Tiến, huyện<br>Phú Xuyên, Hà Nội<br>ĐT: 0946.820.150   | Chuyên cung cấp hạt sacha inchi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                 |
| 2  | Công ty cổ phần<br>Bánh mút kẹo<br>Bảo Minh<br>Đại diện:<br>Ngô Thị Tính                             | Lô B2-3-3a,<br>khu công nghiệp<br>Nam Thăng Long,<br>phường Thụy Phương,<br>quận Bắc Từ Liêm,<br>Hà Nội<br>ĐT: 0243.719.2355 | Chuyên cung cấp bánh pía, bánh phu thê, bánh cốm... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.              |
| 3  | Hộ kinh doanh<br>Quý Thảo<br>Đại diện:<br>Kiều Văn Quý   | Xã Đường Lâm,<br>thị xã Sơn Tây, Hà Nội<br>ĐT: 0979.574.652  | Chuyên cung cấp kẹo lạc cao Quý Thảo, kẹo dôi phủ vùng Quý Thảo. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 4  | Cơ sở sản xuất<br>Chiến Tấn<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Gấm   | Thôn Cổ Hoàng,<br>xã Hoàng Long,<br>huyện Phú Xuyên,<br>Hà Nội<br>ĐT: 0977.308.038   | Chuyên cung cấp kẹo lạc, kẹo dôi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện  | Địa chỉ  | Ngành nghề sản xuất, kinh<br>doanh  |
|----|--|--|---|
| 1  | Công ty TNHH<br>Mây tre đan xuất khẩu<br>Hiền Lương<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Lương | Xã Phú Túc,<br>huyện Phú Xuyên, Hà Nội<br>ĐT: 0943.118.658                                 | Chuyên cung cấp các sản phẩm mây<br>tre đan như túi hoa tuyết tre đan,<br>lồng đèn mây trắng, lọ gốm đan<br>bọc guột... Sản phẩm đã được cấp<br>chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 2  | Công ty TNHH<br>May mặc Hùng Luyến<br>Đại diện:<br>Đào Ngọc Hùng                     | Xã Vân Từ,<br>huyện Phú Xuyên, Hà Nội<br>ĐT: 0902.049.637                                  | Chuyên cung cấp các sản phẩm may<br>mặc như veston, quần âu, măng tô<br>nam, comple nam... Sản phẩm đã<br>được cấp chứng nhận sản phẩm<br>OCOP.                           |
| 3  | Hộ kinh doanh<br>Xuân Cường Handicraft<br>Đại diện:<br>Phạm Xuân Cường               | M48 Ngô Thì Nhậm,<br>phường Hà Cầu,<br>quận Hà Đông, Hà Nội<br>ĐT: 0979.715.968            | Chuyên kinh doanh mặt dây đeo cổ<br>sơn mài, vòng tay sừng sơn mài, hoa<br>tai sơn mài... Sản phẩm đã được cấp<br>chứng nhận sản phẩm OCOP.                               |
| 4  | HTX sản xuất<br>kinh doanh gốm sứ<br>Tân Thịnh<br>Đại diện:<br>Trần Đức Tân          | Số nhà 151, ngõ Gốm,<br>thôn 5, xã Bát Tràng,<br>huyện Gia Lâm, Hà Nội<br>ĐT: 0913.375.365 | Chuyên cung cấp bộ sản phẩm gốm<br>men sứ ngọc. Sản phẩm đã được<br>cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.   |



## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị,<br/>người đại diện</b>                                     | <b>Địa chỉ</b>  | <b>Ngành nghề sản xuất, kinh doanh</b>  |
|-----------|---|---|---|
| 1         | Cửa hàng kinh doanh gạo<br>Đại diện:<br>Nguyễn Việt Hưng              | Xã Đại Thịnh,<br>huyện Mê Linh, Hà Nội<br>ĐT: 0979.634.538  | Chuyên kinh doanh các loại gạo, phục vụ địa bàn huyện Mê Linh và một số khu vực lân cận.                    |
| 2         | Cửa hàng kinh doanh gạo<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thu Lan                | Số 59, ngõ 250/60<br>đường Phan Trọng Tuệ,<br>thôn Văn, xã Thanh Liệt,<br>huyện Thanh Trì, Hà Nội<br>ĐT: 0358.025.886 | Chuyên kinh doanh các loại gạo, phục vụ địa bàn huyện Thanh Trì và một số khu vực lân cận.                  |
| 3         | Đại lý gạo Hải Nam<br>Đại diện:<br>Đình Hải Nam                       | Số 89, ngõ 355,<br>đường Xuân Đỉnh,<br>phường Xuân Đỉnh,<br>quận Bắc Từ Liêm,<br>Hà Nội<br>ĐT: 0986.669.876           | Chuyên kinh doanh các loại gạo, phục vụ địa bàn quận Bắc Từ Liêm và một số khu vực lân cận.                 |
| 4         | Cửa hàng kinh doanh thực phẩm<br>Âu Lạc<br>Đại diện:<br>Trương Thị An | Số 86, tổ 2 đường<br>Phú Đô, phường Phú Đô,<br>quận Nam Từ Liêm,<br>Hà Nội<br>ĐT: 0989.412.292                        | Chuyên kinh doanh rau, quả, thịt, cá đông lạnh, phục vụ địa bàn quận Nam Từ Liêm và một số khu vực lân cận. |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện  | Địa chỉ   | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh  |
|----|--|---|--|
| 1  | Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Tuyền        | Xã Đại Thịnh,<br>huyện Mê Linh, Hà Nội<br>ĐT: 0964.498.838                        | Chuyên kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp, phục vụ địa bàn huyện Mê Linh và một số khu vực lân cận.    |
| 2  | Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp<br>Đại diện:<br>Chu Thị Hồng            | Tổ dân phố Hạ,<br>phường Tây Tựu, quận<br>Bắc Từ Liêm, Hà Nội<br>ĐT: 0961.121.472 | Chuyên kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp, phục vụ địa bàn quận Bắc Từ Liêm và một số khu vực lân cận. |
| 3  | Cửa hàng kinh doanh hoa tươi<br>Lan Tường<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Lan | Xã Mê Linh,<br>huyện Mê Linh, Hà Nội<br>ĐT: 0967.843.518                          | Chuyên kinh doanh hoa tươi các loại, phục vụ địa bàn Hà Nội và một số khu vực lân cận.                         |
| 4  | Cửa hàng hoa tươi<br>Hoa Hạnh<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Hạnh            | Xã Mê Linh,<br>huyện Mê Linh, Hà Nội<br>ĐT: 0973.823.118                          | Chuyên kinh doanh hoa tươi các loại, phục vụ địa bàn Hà Nội và một số khu vực lân cận.                         |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện   | Địa chỉ   | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh   |
|----|---|---|---|
| 1  | Hộ chăn nuôi<br>Đại diện:<br>Lương Văn Sao  | Xã Tòng Bạt,<br>huyện Ba Vì, Hà Nội<br>ĐT: 0979.047.168   | Chuyên cung cấp gà thịt, phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.                       |
| 2  | Hộ chăn nuôi<br>Đại diện:<br>Phùng Thế Hiến   | Xã Tiên Phong,<br>huyện Ba Vì, Hà Nội<br>ĐT: 0986.617.622 | Chuyên cung cấp vịt thịt, phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.                      |
| 3  | HTX chăn nuôi và<br>nuôi trồng thủy sản<br>Hưng Thịnh<br>Đại diện:<br>Phùng Văn Sơn | Xã Vật Lại,<br>huyện Ba Vì, Hà Nội<br>ĐT: 0969.888.587    | Chuyên cung cấp lợn thịt và các loại thủy sản, phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận. |
| 4  | HTX thủy sản và<br>kinh doanh tổng hợp<br>Tân Mai<br>Đại diện:<br>Đỗ Văn Biên       | Xã Vạn Thắng,<br>huyện Ba Vì, Hà Nội<br>ĐT: 0975.465.130  | Chuyên bán các loại cá, phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.                        |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện   | Địa chỉ   | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh  |
|----|---|---|--|
| 1  | HTX Tân Hương<br>Đại diện:<br>Đỗ Thị Hiệp                                 | Xã Phúc Xuân,<br>TP. Thái Nguyên,<br>tỉnh Thái Nguyên<br>ĐT: 0915.643.507   | Chuyên cung cấp Bạch Ngọc trà, Tâm Phúc trà, Tân Hương trà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 2  | Công ty CP chè<br>Tân Cương -<br>Hoàng Bình<br>Đại diện:<br>Đỗ Thị Đức Lý | Xã Quyết Thắng,<br>TP. Thái Nguyên,<br>tỉnh Thái Nguyên<br>ĐT: 0913.286.539 | Chuyên cung cấp Hoàng trà, Ngân Long trà, Tri Âm trà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.       |
| 3  | HTX chè<br>Nhật Thức<br>Đại diện:<br>Đào Thị Thức                         | Xã Phục Linh,<br>huyện Đại Từ,<br>tỉnh Thái Nguyên<br>ĐT: 0987.843.299      | Chuyên cung cấp chè nổi cao cấp, Thức đỉnh trà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.             |
| 4  | Công ty TNHH MTV<br>Thương mại<br>Hùng Thái<br>Đại diện:<br>Đỗ Mạnh Hùng  | Thị trấn Hùng Sơn,<br>huyện Đại Từ,<br>tỉnh Thái Nguyên<br>ĐT: 0843.588.589 | Chuyên cung cấp trà lắc. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                    |